

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày: 07/7/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

2. Ông Siu Drênh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST, ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1969 tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê C, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Võ Thị S, sinh năm 1935 (đã chết).

Bị cáo có vợ là bà Phó Hồng L, sinh năm 1970 và 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995; hiện vợ con bị cáo đang cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1973; Trú tại: Tổ 5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Lê Hiễn V, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Xa Quốc D, sinh năm 1999; Trú tại: Tổ 4, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai – vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 5, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 01/01/2023, Lê Văn S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 chở mía lưu thông trên đường Quốc lộ Trường Sơn Đông theo hướng từ xã A, huyện K đi huyện Đ. Khi đến Km 335+450 Quốc lộ Trường Sơn Đông thuộc làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai là đoạn đường cong về phía bên phải theo hướng từ K đi Đ, do bị che khuất tầm nhìn nên Lê Văn S đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 đi sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển của mình để quan sát thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-078.22 do ông Võ Văn H điều khiển đang lưu thông ngược chiều. Lê Văn S dùng chân dậm thắng xe để giảm tốc độ và đánh lái xe ô tô về lại phần đường phía bên phải theo hướng di chuyển của mình nhưng do đường trơn, xe ô tô chở hàng hóa quá tải nên xe ô tô do Lê Văn S điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước và tông vào xe ô tô do Võ Văn H điều khiển. Hậu quả ông Võ Văn H bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 13/01/2023 thì xuất viện; 02 xe ô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định thương tích số 106/23/TgT ngày 03/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, xác định: Ông Võ Văn H bị đa chấn thương, phải cắt cụt đùi trái và cẳng chân phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 89%.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km335+450, đường Quốc lộ Trường Sơn Đông thuộc làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa cong về phía bên phải theo hướng từ K đi Đ, dốc thoải. Có độ rộng lòng đường là 6m được chia làm hai phần đường, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng liền mạch phân chia làn đường. Hai bên lề đường là lan can an toàn bằng sắt có chiều cao 0,9m; cách hiện trường 45m về hướng đi Ủy ban nhân dân xã A có biển báo hiệu đoạn đường cong bên phải, cách hiện trường 140 về hướng đi huyện Đ có biển báo hiệu đoạn đường cong về hướng bên trái. Lấy trụ điện số (473/E43/378/120) làm điểm mốc và lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng từ huyện K đi huyện Đ làm mép đường chuẩn.

- Cách điểm mốc 71m về hướng đi huyện Đ là dấu vết phanh có bám dính chất cao su màu đen (1), kích thước (20,3x0,2)m, nằm trên phần đường bên phải, đầu và đuôi vết (1) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 1,8m và 2,4m; Cách đầu vết (1) 02m và nằm trên phần đường phía bên trái là đầu vết phanh có bám dính chất cao su màu đen (2), kích thước (26,8x0,21)m, đầu và đuôi vết (2) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 3,8m và 4,7m; cách đuôi vết (2) 2,8m và nằm trên phần đường bên trái là đầu vết phanh có bám dính chất cao su màu đen (3), kích thước (6,55x0,18)m, đầu và đuôi vết (3) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 5,6m và 6,6m; vết (1), (2), (3) đều có chiều hướng UBND xã A đi huyện Đ; Đuôi vết (3) nằm ngay dưới lớp trước bên phải xe ô tô tải biển kiểm soát 81K-078.22 (4), xe ô tô (4) đứng yên trên mặt đường bên trái, đầu xe quay hướng đi UBND xã A, đuôi xe quay hướng ngược lại, trực trước và trực sau bên trái xe ô tô (4) cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 5,2m và 5,3m; Cách trực trước bên phải xe ô tô (4) 7,45m về hướng UBND xã A là tấm diện mảnh vỡ kính và nhựa (5), kích

thước (16,6x3,5)m, tâm diện mảnh vỡ (5) cách mép đường làm chuẩn là 4,8m; cách trục sau bên trái xe ô tô (4) 55,5m về hướng đi huyện Đ là trục sau bên trái (trục 4) xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 (6), xe ô tô (6) đứng trên mặt đường bên phải, đầu xe quay hướng đi huyện Đ, đuôi xe quay hướng ngược lại, trục trước bên phải (trục 1) và trục sau bên phải (trục 4) nằm ngay trên mép đường làm chuẩn. Tại hiện trường phát hiện chất màu vàng, dạng ẩm ướt, có lẫn vỏ trấu (nghỉ là bã hèm bia) bị đổ trải đều trên mặt đường, kích thước (85x7)m (7), tâm (7) cách trục sau bên trái (trục 4) xe ô tô (6) là 45m và cách mép đường làm chuẩn là 03m.

Kết quả khám phương tiện xác định:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-078.22: Phần đầu cabin bị móp méo, biến dạng hoàn toàn, chiều hướng từ trước ra sau; trên mặt nạ cabin trước bị chày xước có bám dính chất màu trắng đỏ, kích thước (60x40)cm, có chiều hướng từ phải qua trái; phần cản trước bị bể vỡ hư hỏng hoàn toàn; phần kính chắn gió bị bể vỡ hoàn toàn.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16: Kính chắn gió phía trước bị bể vỡ trong diện (1,7x0,76)m; mặt nạ phía trước cản trước bên trái bị bể vỡ, móp méo, cong theo chiều từ trước ra sau; trên bề mặt mặt nạ trước và cản trước có bám dính chất màu xanh, kích thước (0,85x0,35)m; đèn chiếu sáng phía trước bên trái bị bể vỡ hoàn toàn.

Kết luận giám định tư pháp ngày 03/02/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai xác định: Xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 tại thời điểm giám định không đảm bảo an toàn kỹ thuật (gương chiếu hậu bên phải bị nứt, chụp đèn báo rẽ phía sau bên trái, bên phải bị nứt vỡ).

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 là 11.500.000 đồng và xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-078.22 là 19.700.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định Lê Văn S có giấy phép lái xe hạng C.

Kết quả cân tải trọng xác định: Xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 do Lê Văn S điều khiển chở khối lượng hàng hóa trên xe là 24.580kg (khối lượng cho phép là 13.240kg), quá trọng tải 86%.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS, ngày 22 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 01/01/2023, Lê Văn S điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 chở mía lưu thông trên Quốc lộ Trường Sơn Đông theo hướng từ xã A, huyện K đi huyện Đ. Khi đến Km 335+450 Quốc lộ Trường Sơn Đông thuộc làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai (đây là đoạn đường cong về phía bên phải theo hướng từ huyện K đi huyện Đ). Do bị che khuất tầm nhìn nên Lê Văn S đã điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 đi sang phần đường bên trái theo chiều di chuyển của mình để quan sát thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-078.22 do ông Võ Văn H điều khiển đang lưu thông ngược chiều. Lê Văn S dùng chân dậm thắng xe để giảm tốc độ và đánh lái xe ô tô về lại phần đường phía bên phải theo hướng di chuyển của mình nhưng do đường trơn, xe chở hàng hóa quá tải nên xe ô tô do Lê Văn S điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước và tông vào xe ô tô do Võ Văn H điều khiển. Hậu quả làm ông Võ Văn H bị thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định đến ngày 13/01/2023 thì xuất viện; 02 xe ô tô bị hư hỏng. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô chở quá tải trọng cho phép, đi không đúng phần đường theo quy định và lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm vào các quy định tại khoản 1 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 72 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Lê Văn S có giấy phép lái xe hạng C và có thời gian dài hành nghề lái xe nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường quy định, chở hàng hóa vượt quá tải trọng cho phép là vi phạm các quy định về an toàn giao thông của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật dẫn đến gây tai nạn giao thông gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho bị hại Võ Văn H với tỷ lệ 89%. Hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại; người bị hại có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn được sự xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ.

Bị cáo Lê Văn S có nghề nghiệp chính là lái xe và là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn có sự xác nhận của chính quyền địa phương, do đó không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe để có điều kiện làm việc, chăm lo cuộc sống cho gia đình là phù hợp.

[4]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn S đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là ông Võ Văn H số tiền 530.000.000 đồng bao gồm chi phí cấp cứu, điều trị, bồi dưỡng sức khỏe, ngày công lao động, tổn thất về tinh thần và tiền sửa xe ô tô bị hư hỏng. Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-078.22 là tài sản của ông Võ Văn H bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Sau khi định giá, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu là ông H.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-020.16 là tài sản của gia đình bị cáo Lê Văn S, giấy tờ xe đứng tên anh Lê Hiên V (con của Lê Văn S). Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn S đã bồi thường xong về phần dân sự cho bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô trên cho anh V là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, anh Vi cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm đối với chiếc xe ô tô này nên Hội đồng xét xử không đề cập thêm.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2023).

Giao bị cáo Lê Văn S cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Lê Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Xử buộc bị cáo Lê Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án HS, DS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Viễn